

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH VIỆT NAM**

Đỗ Thị Kiều Nga

**TRI THỨC DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ
VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG**

Ngành: Văn hóa dân gian

Mã số: 9229041

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA DÂN GIAN

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:
**VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH VIỆT NAM**
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phản biện 1: GS.TS Nguyễn Thị Hiền
Trưởng Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học
Quốc gia Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS Phạm Quang Hoan
Viện Dân tộc học

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thị Song Hà
Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam

L luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại:
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
Vào hồi 8 giờ 00, ngày 27 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH



PGS.TS Phạm Lan Oanh



Đỗ Thị Kiều Nga

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*
- *Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công trình thủy điện Tuyên Quang được xây dựng đã mang lại những lợi ích to lớn về an ninh năng lượng và phát triển kinh tế, song cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến văn hóa, xã hội của địa phương và quốc gia. Với diện tích vùng ngập lòng hồ gần 15.000km², công trình có lượng di dân lớn và đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 89,8%. Việc thay đổi nơi cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số sẽ dẫn đến những biến đổi văn hóa lớn. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá đời sống văn hóa và tri thức dân gian (TTDG) của các dân tộc ở vùng tái định cư có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao.

Người Dao Đỏ vốn có truyền thống kinh tế tự cung tự cấp, không gian sống và không gian văn hóa luôn gắn bó mật thiết với vùng núi cao. Sự gắn bó này đã tạo nên một kho tàng tri thức phong phú về lao động sản xuất, ứng xử với môi trường tự nhiên và chăm sóc sức khỏe. Với người Dao Đỏ, TTDG không chỉ là phương thức nhận thức thế giới mà còn là “mã văn hóa” đảm bảo sự sinh tồn, gắn kết cộng đồng và phát triển bền vững tộc người trong cả quá khứ và hiện tại. Vùng tái định cư với những thay đổi về điều kiện tự nhiên và xã hội đã và đang tạo ra những đứt gãy, biến đổi trong mối quan hệ giữa con người với môi trường truyền thống - yếu tố cốt lõi cấu thành và duy trì TTDG. Thực tế cho thấy, nhiều TTDG đang mai một hoặc không còn phù hợp trong môi trường mới, trong khi chính các tri thức ấy từng giúp người Dao Đỏ thích nghi hiệu quả với điều kiện khắc nghiệt của vùng núi cao. Do đó, nghiên cứu các thực hành TTDG của người Dao Đỏ trong bối cảnh tái định cư không chỉ mang ý nghĩa khoa học - góp phần nhận diện, đánh giá sự biến đổi văn hóa tộc người - mà còn mang giá trị thực tiễn, giúp xây dựng chiến lược phát triển bền vững, giữ gìn bản sắc cho cộng đồng dân tộc thiểu số. Trong bối cảnh các dự án thủy điện tiếp tục được triển khai ở vùng dân tộc miền núi - nơi vốn là không gian

sinh tồn của nhiều cộng đồng tộc người thiểu số - thì việc nghiên cứu, đánh giá tác động và xây dựng các giải pháp nhằm giữ gìn, phục hồi và phát triển các giá trị TTDG của người Dao Đỏ sau tái định cư là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp thiết. Chính vì vậy, đề tài này không chỉ có ý nghĩa trong khuôn khổ nghiên cứu văn hóa tộc người mà còn gắn với những yêu cầu thực tế về chính sách dân tộc, bảo tồn di sản và phát triển cộng đồng một cách bền vững.

Từ một dự án di dân phục vụ xây dựng thủy điện, có sự hỗ trợ lớn của Nhà nước và địa phương về kinh phí, đất đai... các câu hỏi đặt ra là: tri thức dân gian của người Dao Đỏ được thực hành và có vai trò như thế nào đối với đời sống, văn hóa của họ trước và sau tái định cư? Những yếu tố nào đã tác động đến tri thức dân gian và những vấn đề gì nảy sinh liên quan đến sự biến đổi của nó? Trả lời được các câu hỏi này, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ là cơ sở khoa học cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chính sách phát triển đối với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, nhất là trong vấn đề di dân tái định cư. Mặt khác, kết quả nghiên cứu cũng góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu văn hóa tộc người và nghiên cứu biến đổi văn hóa hiện nay, có giá trị tham khảo đối với công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong các vấn đề liên quan.

Đây chính là những lí do nghiên cứu sinh lựa chọn *Tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang* làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án đánh giá vai trò của TTDG đối với cuộc sống của người Dao Đỏ trước và sau tái định cư, đồng thời lý giải những vấn đề liên quan đến sự thay đổi tri thức dân gian của cộng đồng này trong bối cảnh di cư, bao gồm các nguyên nhân tác động, sự biến đổi tri thức và vai trò của môi trường sinh thái cũng như của chủ thể văn hóa trong quá trình thích ứng

và biến đổi văn hóa. Từ các kết quả nghiên cứu về sự biến đổi và thích ứng văn hóa, luận án đặt ra các vấn đề từ TTDG của người Dao Đỏ, có những trao đổi về việc bảo tồn và phát huy giá trị tri thức dân gian tộc người trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu bao quát nguồn tài liệu thứ cấp để làm rõ các khái niệm, lý thuyết nghiên cứu; khái quát lịch sử tộc người, đặc điểm sinh kế, xã hội và văn hóa của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang.

- Nghiên cứu các thực hành tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang trước và sau di dân, xác định các biến đổi, thích ứng, đồng thời đánh giá vai trò của tri thức dân gian đối với cuộc sống của người Dao Đỏ.

- Bàn luận về các yếu tố tác động cũng như các vấn đề đặt ra đối với biến đổi tri thức dân gian của người Dao Đỏ trong bối cảnh thay đổi của đất nước và điều kiện cụ thể của cộng đồng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của luận án là tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang, sự thay đổi và thích ứng trong tri thức dân gian của người Dao trước di dân và sau khi họ tái định cư.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về địa bàn nghiên cứu: các thôn tái định cư của người Dao Đỏ ở xã Trung Hà, xã Tân Mỹ thuộc huyện Chiêm Hóa và xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Về thời gian: nghiên cứu từ năm 2002, thời điểm người Dao Đỏ bắt đầu di cư từ vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang tới nơi tái định cư, cho đến thời điểm hiện tại, năm 2024.

Về nội dung nghiên cứu: các thực hành tri thức dân gian của người Dao Đỏ trước và sau tái định cư, bao gồm tri thức trong sản xuất nông nghiệp, tri thức về khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tri thức chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Trước di dân, tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang được thực hành như thế nào?
- Tri thức dân gian của người Dao Đỏ được thực hành và biến đổi như thế nào trong bối cảnh tái định cư?
- Tri thức dân gian có vai trò như thế nào đối với đời sống của người Dao Đỏ? Những yếu tố tác động đến sự biến đổi tri thức dân gian và những vấn đề hiện tại mà tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng tái định cư đang đối mặt là gì? Cần có những giải pháp gì để duy trì và phát huy tốt giá trị tri thức dân gian của người Dao Đỏ trong điều kiện hiện nay?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

- Trước khi di dân, người Dao Đỏ sở hữu một kho tàng tri thức dân gian phong phú, gắn liền với tập quán đặc trưng của cư dân sinh sống ở vùng núi cao. Các tri thức này có vai trò quan trọng trong đời sống và văn hóa của cộng đồng.
- Tại các điểm tái định cư, TTDG của người Dao Đỏ bị mai một nhiều hơn là được bảo vệ. Những biến đổi này là kết quả của nhiều yếu tố tác động, bao gồm chính sách của Nhà nước, sự thay đổi điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ giao lưu văn hóa và nhận thức của chính cộng đồng. Quá trình biến đổi vừa là sự thích ứng tự nhiên của người Dao Đỏ trong môi trường mới vừa phản ánh sự lựa chọn chủ động của cộng đồng.
- Tri thức dân gian của người Dao Đỏ đang đối diện với nguy cơ mai một các giá trị. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự phong phú của tri thức dân gian mà còn làm phai nhạt bản sắc văn hóa tộc người.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Luận án áp dụng cách tiếp cận hệ thống, dựa trên đặc trưng nguyên hợp của văn hóa dân gian, trong đó, tri thức dân gian của người Dao Đỏ được coi là một hệ thống gồm nhiều thành tố. Đồng thời, tri

thức dân gian cũng là một phần trong hệ thống văn hóa dân gian và văn hóa tộc người Dao. Cách tiếp cận Nhân học văn hóa giúp lý giải các thực hành văn hóa của người Dao Đỏ thông qua góc nhìn từ chính cộng đồng, tôn trọng tiếng nói và quan điểm của họ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra và giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu nêu trên, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau: *Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp*, *Phương pháp quan sát tham dự*, *Phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm*, *Phương pháp so sánh*.

6. Đóng góp của luận án

6.1. Về mặt khoa học

Luận án làm rõ thêm các vấn đề văn hóa và xã hội của người Dao Đỏ trong bối cảnh di dân và tái định cư, từ đó cung cấp thêm góc nhìn về sự biến đổi văn hóa của họ khi môi trường sống thay đổi. Áp dụng lý thuyết Sinh thái học văn hóa và lý thuyết Chức năng, luận án làm rõ mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội và TTDG của người Dao Đỏ tại khu tái định cư thủy điện Tuyên Quang là đóng góp lý luận mới giúp hiểu rõ tác động của các yếu tố đến văn hóa tộc người.

Thông qua việc phân tích các yếu tố tác động đến TTDG trong điều kiện tái định cư, luận án cung cấp cái nhìn mới về vai trò và sự chuyển động của TTDG trong đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội của người Dao Đỏ. Luận án cũng thảo luận về mối quan hệ giữa tri thức và bản sắc tộc người trong bối cảnh tái định cư.

6.2. Về mặt thực tiễn

Luận án đóng góp tư liệu có hệ thống về tri thức dân gian của người Dao Đỏ, tài liệu về văn hóa dân tộc Dao. Luận án cũng là tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý trong việc xây dựng chính sách dân tộc, chính sách di dân và tái định cư, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số, bao gồm cả người Dao Đỏ trong bối cảnh phát triển đất nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu (11 tr), Kết luận (4 tr), Tài liệu tham khảo (14 tr) và Phụ lục (85 tr), nội dung chính của luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang (32 tr);

Chương 2. Tri thức dân gian của người Dao Đỏ vùng thủy điện Tuyên Quang trước di dân (35 tr);

Chương 3. Tri thức dân gian của người Dao Đỏ trong bối cảnh tái định cư (44 tr);

Chương 4: Vai trò, tác động và những vấn đề đặt ra với tri thức dân gian của người Dao Đỏ trong bối cảnh tái định cư (40 tr).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI DAO ĐỎ VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về tri thức dân gian

TTDG được các nhà khoa học Việt Nam quan tâm, nghiên cứu từ những năm 70 của thế kỷ XX. Tuy nhiên phải từ giữa thập kỷ 90, TTDG mới được nghiên cứu một cách có hệ thống. Các nhà nghiên cứu đều xem TTDG có ý nghĩa tương đồng với khái niệm tri thức bản địa, tri thức địa phương. Bên cạnh lý thuyết, nhiều nghiên cứu đi sâu vào các thực hành TTDG trong đời sống cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu này đã gợi mở hướng tiếp cận, phát triển ý tưởng cho NCS trong quá trình thực hiện luận án.

1.1.2. Nghiên cứu về tri thức dân gian của dân tộc Dao và nhóm Dao Đỏ

TTDG của dân tộc Dao và nhóm Dao Đỏ được nghiên cứu khá nhiều. Các nội dung được đề cập bao gồm: TTDG trong nông nghiệp; TTDG trong quản lý, khai thác và bảo vệ rừng; TTDG trong chăm sóc sức khỏe và giáo dục cộng đồng; TTDG trong các lĩnh vực khác: ẩm thực, trang phục, tín ngưỡng dân gian, một số tập tục trong chu kỳ đời người,

ngôn ngữ, văn học nghệ thuật, trò chơi dân gian,... Trong đó, tri thức về thuốc nam và chăm sóc sức khỏe, tri thức trong canh tác, sản xuất và tri thức trong khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên được nghiên cứu nhiều hơn cả. Các nghiên cứu đều nhận định TTDG có vai trò và giá trị quan trọng trong cuộc sống của đồng bào. Những tri thức này cần được nghiên cứu, vận dụng và phát huy trong bối cảnh hiện đại.

1.1.3. Nghiên cứu về tri thức dân gian của người Dao Đỏ ở địa bàn nghiên cứu của luận án

Liên quan đến đối tượng và nội dung nghiên cứu của luận án, có các tài liệu: *Các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang* do Ninh Văn Độ làm chủ biên; *Văn hóa phi vật thể của các dân tộc ở vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang* của Bảo tàng các dân tộc Việt Nam; các bài viết của Triệu Thị Nhất; *Biến đổi sinh kế và thích ứng văn hóa của cộng đồng người Dao vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang ở nơi tái định cư* do tác giả Trần Văn Bình chủ biên; hay nghiên cứu của một số tác giả về TTDG của người Dao ở thôn Tàng, xã Phúc Sơn,... Những công trình này đã đề cập tới văn hóa của người Dao Đỏ vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang trước và sau di dân một cách khá rõ nét. Tuy nhiên, vẫn thiếu một nghiên cứu hệ thống về TTDG của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang trong bối cảnh tái định cư.

1.1.4. Một số nhận xét về tình hình nghiên cứu

Mặc dù đã có nghiên cứu về TTDG của người Dao Đỏ, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu riêng về TTDG của người Dao Đỏ vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Từ khoảng trống này, luận án sẽ tập trung nghiên cứu hệ thống TTDG của người Dao Đỏ vùng thủy điện Tuyên Quang trước và sau tái định cư, với các nội dung về thực hành nông nghiệp, khai thác và bảo vệ tài nguyên, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số khái niệm công cụ

Kế thừa và tiếp thu các quan niệm về tri thức dân gian của các nhà nghiên cứu đi trước, NCS đã thống nhất cách hiểu về tri thức dân

gian trong luận án: *Tri thức dân gian gồm toàn bộ những kinh nghiệm, hiểu biết của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân, được hình thành và tích lũy trong quá trình lịch sử lâu dài của cộng đồng, thông qua trải nghiệm trong quá trình sản xuất, quan hệ xã hội và thích ứng môi trường. Nó tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và được truyền từ đời này sang đời khác bằng trí nhớ và thực hành xã hội.*

Trong phần này, NCS cũng thống nhất việc sử dụng các khái niệm liên quan cho toàn luận án: *Văn hóa tộc người, Biến đổi văn hóa, Thích ứng văn hóa, Vùng tái định cư.*

1.2.2. Thành tố của tri thức dân gian

Với đối tượng nghiên cứu là một nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số trong bối cảnh tái định cư, NCS sẽ tìm hiểu *Tri thức dân gian của người Dao Đỏ là một chỉnh thể thống nhất, trong đó tập trung vào ba thành tố chính: tri thức trong sản xuất nông nghiệp; tri thức về sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; tri thức về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh.* Đây là ba thành tố có khả năng chịu tác động nhiều từ những thay đổi môi trường sinh thái và các điều kiện tái định cư.

1.2.3. Các lý thuyết sử dụng trong nghiên cứu

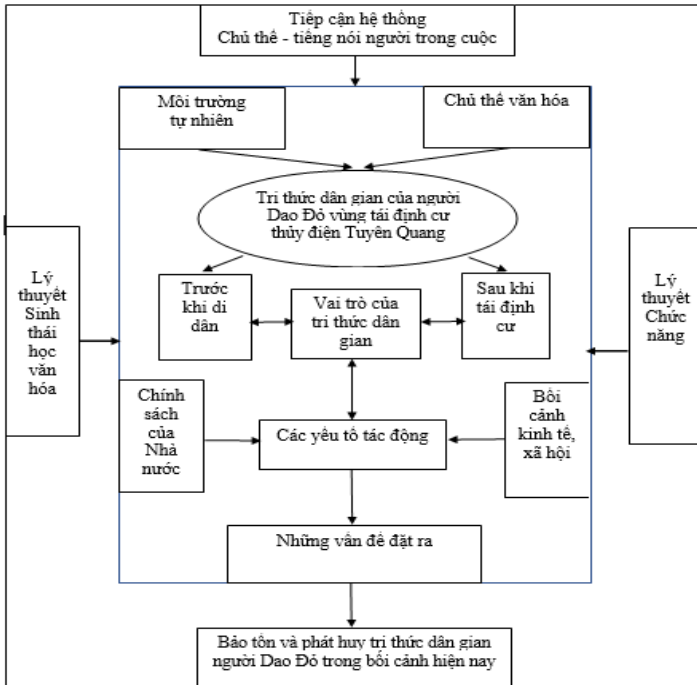
1.2.3.1. Thuyết Sinh thái học văn hóa (Cultural ecology)

Luận án sử dụng lý thuyết Sinh thái học văn hóa để xem xét tri thức dân gian của người Dao Đỏ được thực hành như thế nào trong điều kiện thay đổi về môi trường sinh thái; lý giải những nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi, thích ứng văn hóa nói chung, tri thức dân gian của người Dao nói riêng trong bối cảnh tái định cư.

1.2.3.2. Lý thuyết Chức năng (Functionalism)

Lý thuyết Chức năng được vận dụng để nghiên cứu, xem xét các tri thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chăm sóc sức khỏe cộng đồng... hiện được người Dao Đỏ duy trì, thực hành như thế nào? nhằm đáp ứng nhu cầu nào của cá nhân và cộng đồng?

1.2.3.3. Khung phân tích của luận án (Sơ đồ 1.1)



1.3. Khái quát về người Dao Đỏ vùng TĐC thủy điện Tuyên Quang

1.3.1. Về chương trình di dân và các điểm tái định cư để tài khảo sát

Để xây dựng thủy điện Tuyên Quang, số dân phải di chuyển dự tính là 4.821 hộ, với 23.630 khẩu. Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có 4 vùng tái định cư thuộc 4 huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn (nay thuộc 5 huyện: Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Lâm Bình). Các điểm tái định cư của người Dao Đỏ mà luận án lựa chọn thuộc ba xã: xã Phúc Sơn (huyện Lâm Bình), xã Trung Hà, xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa).

1.3.2. Về người Dao Đỏ vùng tái định cư

1.3.2.1. Nguồn gốc lịch sử và tên gọi tộc người

Theo như kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu đi trước, có thể người Dao Đỏ và Dao Tiền ở Na Hang thuộc về nhóm Dao đã đến

Việt Nam trong khoảng thời gian từ thế kỷ XIV đến XVII.

Người Dao ở các thôn bản tái định cư mà luận án nghiên cứu hiện nay được các dân tộc láng giềng gọi là *Dao* hoặc *Mán*, *Mán Đỏ*. Họ cũng tự nhận mình là người Mán hay người Dao Đỏ.

1.3.2.2. Đặc điểm sinh kế

Trước đây, sinh kế của người Dao chủ yếu mang tính tự cung tự cấp và gắn bó chặt chẽ với môi trường tự nhiên, đặc biệt là rừng. Ngày nay, nhờ cơ sở hạ tầng phát triển, người Dao đã có cơ hội tham gia nhiều hoạt động sinh kế khác như làm thuê, công nhân, dịch vụ và kinh doanh nhỏ.

1.3.2.3. Đặc điểm văn hóa

Văn hóa vật chất và tinh thần của người Dao Đỏ khá phong phú với nhiều đặc điểm riêng. Trong bối cảnh tái định cư, các đặc điểm này đã có những biến đổi nhất định. Từ kết quả khảo sát sơ bộ thì nhà ở, trang phục truyền thống, tập quán ăn uống, công cụ lao động và vật dụng trong gia đình, tín ngưỡng nghi lễ và các giá trị văn hóa tinh thần khác của người Dao Đỏ đều có sự biến đổi.

Tiểu kết

TTDG của người Dao Đỏ đã thu hút sự quan tâm lớn của các chuyên gia từ nhiều lĩnh vực. Những nghiên cứu này đã chỉ ra vai trò quan trọng và giá trị của TTDG trong đời sống cộng đồng người Dao, đặc biệt là những tri thức về canh tác nông nghiệp, tài nguyên thiên nhiên và y học cổ truyền. Kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đó, luận án sẽ bổ sung thêm tư liệu về thực hành và biến đổi TTDG của người Dao Đỏ trước và sau tái định cư, vai trò của TTDG, những yếu tố tác động và thách thức đối với TTDG của người Dao hiện nay.

Các khái niệm và lý thuyết là nền tảng, khung phân tích luận án cũng được làm rõ trong chương này. Các nội dung về lịch sử tộc người, đặc điểm mưu sinh, đặc điểm văn hóa của người Dao Đỏ vùng tái định cư đã được trình bày một cách khái quát nhất.

Chương 2

TRI THỨC DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ VÙNG THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG TRƯỚC DI DÂN

2.1. Đặc điểm địa khu vực cư trú của người Dao Đỏ trước di dân

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Na Hang là huyện vùng cao của tỉnh Tuyên Quang, có địa hình chia cắt mạnh, hiểm trở với độ cao từ 50 đến 1.060m. Khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, gió mùa, phân chia hai mùa rõ rệt. Đất đai ở đây thích hợp trồng lương thực và cây công nghiệp. Diện tích rừng tự nhiên rộng với nhiều loại gỗ, thảo dược, là nguồn tài nguyên quan trọng, hỗ trợ đời sống người dân, trong đó có cộng đồng người Dao Đỏ.

2.1.2. Đặc điểm xã hội

Các bản Dao vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang đều thuộc diện định canh định cư từ cuộc vận động hạ sơn những năm 1960 - 70. Mỗi bản có 30-50 hộ, chủ yếu là cư dân thuần nhất, chỉ một số ít có xen cư với người Tày hoặc người Hmông. Mỗi bản có thể có một hoặc nhiều dòng họ. Người cao tuổi, thường là thầy cúng uy tín, sẽ chịu trách nhiệm về hoạt động tín ngưỡng và quyết định các vấn đề quan trọng của cộng đồng. Xuân Tân và Xuân Tiến là hai xã phía bắc Na Hang, có địa hình núi đá vôi hiểm trở, giao thông chưa phát triển. Khu vực này mang đậm nét đặc trưng của môi trường tự nhiên miền núi cao.

2.2. Tri thức dân gian của người Dao Đỏ trước di dân

2.2.1. Tri thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp

2.2.1.1. Tri thức về trồng trọt

Tri thức trồng trọt của người Dao thể hiện sự thích ứng với môi trường sinh sống lâu đời của cộng đồng. Họ canh tác cả ruộng nước và nương rẫy. Người Dao có nhiều kinh nghiệm chọn đất, mở rộng ruộng nước, chọn giống cây trồng, phù hợp thổ nhưỡng và khí hậu. Các tri thức về trồng trọt đã giúp họ sinh tồn, phát triển kinh tế nhưng chỉ ở mức độ cố gắng đủ ăn chứ không thể khá giả.

2.2.1.2. Tri thức trong chăn nuôi

Hoạt động kinh tế của người Dao tập trung vào trồng trọt cây lương thực là chính, chăn nuôi chưa được người dân chú trọng phát triển. Kinh nghiệm trong chăn nuôi của người Dao không nhiều.

2.2.1.3. Nghi lễ và kiêng kỵ trong sản xuất nông nghiệp

Các lễ nghi nông nghiệp giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong đời sống tín ngưỡng của người Dao Đỏ. Với niềm tin "hầu tía mà tu phú, hầu thín tú lộc" (hầu hạ cha mẹ thì được phúc, cúng tế thần thánh thì được lộc), người Dao có nhiều lễ cúng để cầu mong cây trồng, vật nuôi phát triển tốt, cho năng suất cao.

2.2.2. Tri thức dân gian trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

2.2.2.1. Nhận thức của người Dao Đỏ về tài nguyên thiên nhiên

Người Dao Đỏ quan niệm môi trường tự nhiên là những yếu tố gần gũi, gắn bó với đời sống của đồng bào, như không khí, mưa gió, đất đai, nước và rừng.

2.2.2.2. Tri thức trong sử dụng và bảo vệ đất, nguồn nước

Phương thức khai thác và bảo vệ đất, nguồn nước của người Dao Đỏ phản ánh mối liên kết chặt chẽ với thiên nhiên trong bối cảnh vùng núi. Họ phát triển TTDG dựa trên kinh nghiệm và khả năng thích ứng với địa hình phức tạp, thể hiện hiểu biết sâu sắc về canh tác và bảo vệ nguồn nước.

2.2.2.3. Tri thức trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên rừng

TTDG trong khai thác và bảo vệ rừng của người Dao khá phong phú, là một phần tạo nên bản sắc văn hóa của người Dao. Trong điều kiện cư trú tương đối biệt lập, ít chịu tác động của các yếu tố bên ngoài, mọi hoạt động trong đời sống, văn hóa của người Dao đều gắn bó mật thiết với rừng. Những tri thức này không chỉ đảm bảo quyền sở hữu và khai thác nguồn lợi từ rừng mà còn hướng tới việc bảo vệ rừng cùng các nguồn lợi tự nhiên khác một cách hợp lý, vừa giúp đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, vừa đảm bảo sự bền vững của môi trường tự nhiên.

2.2.3. Tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh bằng thuốc Nam

2.2.3.1. Quan niệm về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh

Sống ở vùng sâu, giao thông chia cắt, khó khăn về y tế nên y học dân gian luôn giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng người Dao Đỏ. Chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh bằng các loại thảo dược từ rừng là vốn kinh nghiệm quý giá có từ lâu đời của

đồng bào Dao Đỏ.

2.2.3.2. Tri thức nhận biết và thu hái cây thuốc

Hiểu biết về đặc tính của các loại thảo dược là một kiến thức phổ biến trong cộng đồng người Dao Đỏ. Họ biết rõ vị trí, mùa vụ thu hái từng loại cây thuốc. Tùy từng bệnh và tùy đặc tính của các loại thảo dược, thầy lang sẽ thu hái các bộ phận khác nhau của cây: rễ, thân, lá, củ, vỏ, tầm gửi... Những hiểu biết này được người Dao Đỏ truyền dạy cho nhau qua sinh hoạt hàng ngày, trong quá trình đi lấy thuốc, giữa những người thân quen hoặc các thế hệ trong gia đình.

2.2.3.3. Tri thức chăm sóc sức khỏe bằng cây thuốc

Các gia đình người Dao Đỏ đều tự lấy lá thuốc đun nước uống hàng ngày để tốt cho sức khỏe hoặc dùng chữa một số bệnh thông thường. Việc chăm sóc sức khỏe cho sản phụ cũng được đồng bào quan tâm đặc biệt.

2.2.3.4. Tri thức chữa bệnh bằng thuốc Nam

Các thầy lang người Dao Đỏ chẩn đoán bệnh qua biểu hiện bên ngoài của người bệnh như sắc mặt, màu da, mắt và môi, hoặc dựa vào mô tả của bệnh nhân. Phương pháp chữa bệnh chủ yếu là dùng thảo dược đun nước uống, nấu với thức ăn, hoặc rửa, tắm...

2.2.3.5. Tri thức bảo vệ nguồn cây thuốc

Người Dao Đỏ có ý thức cao trong việc bảo tồn nguồn cây thuốc tự nhiên. Mỗi khi đi lấy thảo dược, họ luôn chú trọng bảo vệ và duy trì sự sống cho các loài cây, tránh tình trạng khai thác cạn kiệt. Nhiều loại cây dược các thầy lang mang về trồng quanh nhà để nhân giống hoặc chia sẻ cho những người cần.

2.2.3.6. Truyền nghề và kiêng kỵ liên quan đến nghề lấy thuốc

Quá trình truyền nghề diễn ra theo hai hình thức: truyền nghề theo hình thức gia truyền trong gia đình; truyền nghề cho học trò thông qua lễ cấp bài thuốc.

Tiểu kết

Dựa trên kết quả nghiên cứu từ các tài liệu thứ cấp và khảo sát thực địa, chương này đã làm nổi bật những đặc điểm khu vực cư trú của người Dao Đỏ trước khi di dân, qua đó cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa điều kiện tự nhiên và TTDG của họ. Trong cuộc sống tự

cung tự cấp, đối mặt với cả những thuận lợi và thách thức từ thiên nhiên, người Dao Đỏ đã tích lũy được những kinh nghiệm quý báu về sản xuất nông nghiệp, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chăm sóc sức khỏe cộng đồng cùng nhiều tri thức khác. Những tri thức này không chỉ minh chứng cho khả năng thích ứng với môi trường tự nhiên, mà còn thể hiện sự sáng tạo trong đời sống hàng ngày của họ.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, các thực hành văn hóa của người Dao Đỏ trong nông nghiệp thể hiện sự thích ứng linh hoạt với điều kiện sinh thái địa phương. Việc lựa chọn địa điểm canh tác, kỹ thuật làm nương, chọn giống, thời vụ... phản ánh một hệ thống TTDG hình thành qua nhiều thế hệ, dựa trên sự quan sát và am hiểu môi trường tự nhiên. Dưới góc nhìn sinh thái học văn hóa, đây là kết quả của quá trình thích nghi lâu dài với môi trường sống. Theo Julian Steward, đây là minh chứng cho mô hình thích nghi sinh thái, còn Leslie White nhấn mạnh vai trò của văn hóa như một công cụ giúp con người tổ chức, sử dụng và phân phối năng lượng hiệu quả nhằm duy trì sự sống và phát triển xã hội. Việc người Dao khai thác rừng bền vững, sử dụng thảo dược hợp lý và duy trì tín ngưỡng gắn với bảo vệ rừng cho thấy văn hóa đóng vai trò điều chỉnh hành vi khai thác tài nguyên nhằm đảm bảo cân bằng sinh thái. Từ đó có thể khẳng định, TTDG của người Dao vừa thể hiện bản sắc dân tộc, vừa là minh chứng cho sự thích nghi bền vững với môi trường sinh thái.

Chương 3

TRI THỨC DÂN GIÀN CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ TRONG BỐI CẢNH TÁI ĐỊNH CƯ

3.1. Đặc điểm bối cảnh tái định cư

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Chiêm Hóa có địa hình bị chia cắt bởi sông ngòi và nhiều dãy núi cao, với sự đan xen giữa núi đá vôi, núi đất và thung lũng nhỏ màu mỡ, thuận lợi cho nông, lâm nghiệp. Chiêm Hóa có tài nguyên rừng phong phú, đất đai tốt, thuận lợi cho trồng trọt, chăn nuôi, khai thác và chế biến công nghiệp.

3.1.2. Về các điểm tái định cư

Đều thuộc khu vực có điều kiện địa lý, khí hậu chung của huyện Chiêm Hóa, tuy nhiên, mỗi điểm tái định cư lại có đặc điểm tự nhiên và xã hội riêng. Các điểm tái định cư thuộc xã Phúc Sơn, xã Trung Hà có đất đai tốt, có rừng và núi đá, trong khi các điểm tái định cư thuộc xã Tân Mỹ lại không có núi đá và rừng phòng hộ. Ở cả ba xã, cộng đồng người Dao tái định cư đều cư trú xen cư chủ yếu với các dân tộc: Tày, Hmông, Kinh. Giao thông ở hầu hết các điểm tái định cư khá thuận tiện, người Dao có điều kiện giao lưu, tiếp xúc với các dân tộc khác.

3.2. Tri thức dân gian của người Dao Đỏ ở nơi tái định cư

3.2.1. Tri thức thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp

3.2.1.1. Tri thức về trồng trọt

Người Dao đã chuyển từ canh tác nương rẫy sang trồng lúa nước trên địa hình khá bằng phẳng, dẫn đến thay đổi lớn trong thực hành TTDG trong nông nghiệp. Sự kết hợp giữa TTDG và kỹ thuật mới thể hiện khả năng thích ứng cao của người Dao, cải thiện năng suất và chất lượng cây trồng. Khả năng thích ứng này giúp người Dao tránh được thiếu đói, nâng cao chất lượng cuộc sống và dễ dàng hòa nhập hơn với môi trường mới.

3.2.1.2. Tri thức trong chăn nuôi

Người Dao Đỏ không có nhiều tri thức trong chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. Kinh nghiệm chọn giống kết hợp với hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ thú y và việc phòng chống dịch bệnh theo kế hoạch của địa phương đã giúp cho hoạt động chăn nuôi của người Dao đạt sản lượng cao hơn, góp phần tăng thu nhập cho các gia đình.

3.2.1.3. Tín ngưỡng và nghi lễ trong nông nghiệp

Hiện nay, những nghi lễ, kiêng kỵ trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của người Dao Đỏ đã được lược bỏ nhiều. Nghi lễ cầu mùa của thôn bản không được tổ chức trong nhiều năm. Lễ cúng ở quy mô gia đình được duy trì nhưng không thường xuyên.

3.2.2. Tri thức dân gian trong sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

3.2.2.1. Tri thức trong sử dụng và bảo vệ đất, nguồn nước

Các tri thức truyền thống về sử dụng và bảo vệ đất, nguồn nước không còn được thực hành nhiều ở các điểm tái định cư. Tuy nhiên ý thức bảo vệ môi trường vẫn ăn sâu trong văn hóa người Dao Đỏ. Với sự hỗ trợ của kỹ thuật hiện đại trong cải tạo đất và hệ thống nước sạch, họ tiếp tục duy trì các tập quán bảo vệ đất và nguồn nước tự nhiên.

3.2.2.2. Tri thức trong khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

Do nguồn lực tự nhiên suy giảm, hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên rừng của người Dao Đỏ cũng thu hẹp. Xã Tân Mỹ không có rừng phòng hộ và rừng đặc dụng nên ít người tham gia thu hái và việc này diễn ra không thường xuyên. Ngược lại, tại xã Phúc Sơn và xã Trung Hà, nơi có rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, hoạt động hái lượm vẫn phổ biến. TTDG vì thế được thực hành khác nhau giữa các điểm tái định cư.

3.2.2.3. Tri thức trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng

Dù không còn rừng cấm, rừng thiêng, nhưng quan niệm thiêng hóa các khu rừng vẫn còn giá trị. Người Dao cũng đã xây dựng các quy ước thôn bản để quản lý và bảo vệ rừng, được cộng đồng tuân thủ một cách nghiêm túc.

3.2.3. Tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh bằng thuốc Nam

3.2.3.1. Quan niệm về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh

Phần lớn người Dao tái định cư chọn đến bệnh viện để điều trị khi gặp bệnh nặng. Họ cũng kết hợp giữa phương pháp truyền thống và y học hiện đại: có thể cúng lễ trước khi đi khám, hoặc nếu điều trị tại bệnh viện không hiệu quả, họ sẽ tìm đến thầy cúng. Một số người ưu tiên thuốc Nam trước khi đến bệnh viện, hoặc sử dụng thuốc Nam bổ sung nếu bệnh chưa khỏi hoàn toàn sau khi điều trị y tế.

3.2.3.2. Tri thức nhận biết và thu hái cây thuốc

Kiến thức về các loại cây thuốc, mùa vụ và vị trí thu hái vẫn khá phổ biến với những người phụ nữ có độ tuổi từ 30 trở lên. Hầu như các

gia đình vẫn tự thu hái cây thuốc để đun nước uống. Một số người hiểu biết hoặc được gia truyền sẽ lấy các bài thuốc uống cho gia đình, thuốc tắm, uống cho phụ nữ sau sinh đầy đủ thành phần hơn.

3.2.3.3. Tri thức chăm sóc sức khỏe bằng thuốc Nam

Bên cạnh sử dụng các dịch vụ y tế và sản phẩm hỗ trợ từ y học hiện đại, người Dao Đỏ vẫn giữ phương thức chăm sóc sức khỏe hàng ngày cho mọi thành viên trong gia đình và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh bằng kinh nghiệm dân gian.

3.2.3.4. Tri thức chữa bệnh bằng thuốc Nam

Người Dao Đỏ vẫn duy trì phương pháp chữa bệnh chủ yếu là đun nước uống, kết hợp với tắm, đắp ngoài da hoặc nấu ăn. Các thầy lang hiện nay chủ yếu lấy thuốc dựa trên kết quả khám của bệnh viện. Các bài thuốc chữa bệnh phù tim, bệnh gan, bệnh thận, bệnh dạ dày, bệnh hiêm muộn, bệnh trĩ,... đã được cộng đồng ghi nhận về hiệu quả.

3.2.3.5. Tri thức bảo vệ nguồn cây thuốc

Vườn của các thầy lang ở xã Phúc Sơn có hơn 20 loại thảo dược, một số được lấy từ rừng, một số mang theo khi chuyển cư và một số được đưa từ nơi khác về, cho thấy họ có ý thức cao trong việc bảo vệ và duy trì nguồn cây thuốc.

3.2.3.6. Truyền nghề và kiêng kỵ liên quan đến nghề lấy thuốc

Việc trao truyền tri thức về thuốc Nam của người Dao vẫn được thực hiện như truyền thống. Hiện nay, việc truyền nghề còn hạn chế do các thầy lang không tìm được người kế tục.

Tiểu kết

Trong bối cảnh tái định cư, văn hóa người Dao Đỏ đã có những biến đổi, đặc biệt là trong hệ thống TTDG. Về canh tác, họ chuyển từ nương rẫy sang ruộng nước, thích nghi mùa vụ và cây trồng với điều kiện địa lý mới. Tri thức bảo vệ đất, nước và rừng tiếp tục được duy trì trên nền tảng tín ngưỡng và quy ước cộng đồng, thể hiện sự gắn bó giữa các thực hành văn hóa với môi trường tự nhiên. Dưới góc nhìn chức năng luận của Malinowski, văn hóa không chỉ là sản phẩm của sự thích nghi với môi trường tự nhiên mà còn là hệ thống các thực hành

nhằm thỏa mãn các nhu cầu thiết yếu của con người. Từ đó, văn hóa được hiểu như một hệ thống chức năng - công cụ có tính mục đích, giúp con người duy trì sự sống và phát triển ổn định trong một môi trường xã hội - tự nhiên cụ thể. Nghiên cứu tại khu tái định cư cho thấy người Dao không chỉ duy trì mà còn chủ động điều chỉnh TTDG để thích ứng với môi trường mới. Việc tiếp thu chọn lọc yếu tố mới chứng minh tính linh hoạt và khả năng tái cấu trúc văn hóa trong hệ giá trị truyền thống, phản ánh một hệ thống văn hóa tích hợp, vận hành theo chức năng liên kết nhằm đáp ứng nhu cầu sống còn của cộng đồng.

Chương 4

VAI TRÒ, TÁC ĐỘNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI TRI THỨC DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ TRONG BỐI CẢNH TÁI ĐỊNH CƯ

4.1. Vai trò của tri thức dân gian đối với đời sống của người Dao Đỏ trong bối cảnh tái định cư

4.1.1. Tri thức dân gian hỗ trợ người Dao Đỏ đảm bảo sinh kế và thích ứng với điều kiện tự nhiên

Tri thức về nông nghiệp, khả năng khai thác tài nguyên rừng, và kỹ năng thủ công đã hỗ trợ người Dao Đỏ thích nghi với điều kiện tự nhiên mới, ổn định cuộc sống nhanh chóng và tăng thu nhập.

4.1.2. Tri thức dân gian hỗ trợ người Dao Đỏ khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hợp lý

Tri thức dân gian không chỉ giúp cộng đồng người Dao Đỏ hiểu rõ hơn về môi trường tự nhiên mà còn định hướng cho họ khai thác và quản lý tài nguyên một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và phong tục tập quán của tộc người.

4.1.3. Tri thức dân gian hỗ trợ người Dao Đỏ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe một cách chủ động

Kiến thức về thảo dược và phương pháp chữa bệnh dân gian rất quan trọng với cộng đồng người Dao trong bối cảnh tái định cư. Khả năng nhận diện, tìm kiếm và sử dụng các loại cây thuốc giúp họ duy trì cuộc sống tự cung tự cấp, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cá nhân và gia

định một cách chủ động.

4.2. Những yếu tố tác động đến sự biến đổi tri thức dân gian của người Dao Đỏ

4.2.1. Tác động của chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các chính sách di dân, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước đã tạo ra chuyển biến tích cực trong nông nghiệp, khai thác tài nguyên và chăm sóc sức khỏe cho người Dao Đỏ tại vùng tái định cư. Tuy nhiên, còn thiếu các chính sách, chương trình cụ thể đối với việc bảo tồn, phát huy tri thức dân gian của các dân tộc thiểu số nói chung, của người Dao Đỏ nói riêng trong quá trình tái định cư.

4.2.2. Tác động của điều kiện tự nhiên

Sự khác biệt về tài nguyên tự nhiên tại mỗi điểm tái định cư đã dẫn đến những biến đổi nhất định trong việc thực hành các TTDG. Cùng với môi trường sinh thái mới, một số tri thức truyền thống vẫn được giữ gìn, trong khi một số khác dần mai một do không còn điều kiện hoặc không còn phù hợp để thực hành. Những biến đổi này phản ánh sự thích nghi và lựa chọn tự nhiên của người Dao Đỏ để phù hợp với bối cảnh mới và xu hướng xã hội. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Steward và White, thể hiện tính chủ động của con người trong việc lựa chọn từ các điều kiện mà môi trường cung cấp.

4.2.3. Tác động của bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã mang lại nhiều cơ hội bảo tồn, phát triển và lan tỏa tri thức dân gian, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức lớn cho việc duy trì bản sắc văn hóa và truyền thống của người Dao.

4.2.4. Tác động của giao lưu văn hóa

Tái định cư và sự phát triển khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin,... mở ra cho người Dao Đỏ nhiều cơ hội giao lưu văn hóa với các dân tộc khác, khu vực khác. Điều này không chỉ thúc đẩy sự trao đổi tri thức giữa các cộng đồng dân tộc mà còn giúp người Dao Đỏ phát triển các phương pháp sản xuất, khai thác tài nguyên, và chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện và bền vững hơn.

4.2.5. Tác động từ nhận thức của chủ thể văn hóa

Bối cảnh tái định cư và sự thay đổi chung của đất nước đã tác động đến nhận thức của người Dao Đỏ trên nhiều phương diện. Người Dao Đỏ chủ động tiếp nhận những yếu tố văn hóa mới, tri thức mới mà họ cho là tốt hơn, hiệu quả hơn trong đời sống. Những thay đổi này được người Dao Đỏ lựa chọn vì chúng phù hợp với điều kiện sống hiện tại, giúp giảm bớt lao động và mang lại lợi ích thiết thực hơn so với các phương pháp truyền thống.

4.3. Những vấn đề đặt ra với tri thức dân gian của người Dao Đỏ hiện nay

4.3.1. Nhiều tri thức đứng trước nguy cơ mai một

Trong bối cảnh tái định cư nói riêng, bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa của cả nước nói chung, tri thức dân gian và văn hóa truyền thống của người Dao Đỏ không tránh khỏi những tác động. Thậm chí một số giá trị căn cốt của bản sắc văn hóa Dao như: ngôn ngữ, chữ viết, tri thức, tín ngưỡng... cũng đang đứng trước nguy cơ mai một.

4.3.2. Thiếu sự định hướng trong cơ chế tự bảo tồn của cộng đồng

Tại các điểm tái định cư, cấu trúc tự quản làng truyền thống của người Dao Đỏ bị phá vỡ ít nhiều, làm suy yếu cơ chế tự bảo tồn văn hóa. Người Dao không còn rừng thiêng, miếu thờ, các nghi lễ cộng đồng dần mai một. Địa vực làng giờ phân chia theo đơn vị hành chính, nhiều nơi trường thôn là người dân tộc khác, số lượng thầy cúng giảm mạnh và không đều. Các quy ước cộng đồng về bảo vệ nguồn nước và rừng nay bị thay thế bởi quản lý hành chính và quy định của Nhà nước, làm suy giảm tri thức dân gian. Người Dao Đỏ gắn kết cộng đồng văn hóa qua nghi lễ và tín ngưỡng. Khi những liên kết này yếu dần, văn hóa cộng đồng bị ảnh hưởng, thiếu sự định hướng và đồng nhất.

4.3.3. Biến đổi tri thức dân gian và ảnh hưởng của nó đến bản sắc văn hóa của người Dao Đỏ

4.3.3.1. Tri thức dân gian là yếu tố giúp thích nghi và phát triển bản sắc văn hóa của người Dao Đỏ

Tri thức dân gian được truyền từ đời này sang đời khác là ký ức

tập thể của tộc người, chứa đựng kinh nghiệm sống, ứng phó với môi trường tự nhiên và sự phát triển của xã hội. Những giá trị này tạo nên những biểu tượng và câu chuyện riêng biệt, trở thành nền tảng của bản sắc tộc người. Tri thức dân gian của người Dao Đỏ không chỉ đóng vai trò trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn giúp nâng cao vị thế của họ trong nhận thức của các cộng đồng dân tộc khác.

4.3.3.2. Biến đổi tri thức dân gian và nguy cơ phai nhạt bản sắc văn hóa của người Dao Đỏ

TTDG và bản sắc văn hóa tộc người là hai yếu tố không thể tách rời, bổ trợ lẫn nhau và tạo nên đặc trưng riêng biệt cho mỗi cộng đồng. Cùng với các yếu tố như ngôn ngữ, trang phục, lễ hội, cấp sắc, nghệ thuật dân gian, các tri thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp, tri thức trong khai thác và bảo vệ rừng, tri thức về thảo dược và chăm sóc sức khỏe đã tạo nên một phần bản sắc văn hóa của người Dao Đỏ. Vì vậy, sự biến đổi, mai một các tri thức này sẽ dẫn đến nguy cơ phai nhạt bản sắc văn hóa của tộc người trong bối cảnh hiện tại.

4.4. Bảo tồn và phát huy tri thức dân gian của người Dao Đỏ trong bối cảnh hiện nay

4.4.1. Giá trị tri thức dân gian của người Dao Đỏ và sự cần thiết bảo tồn

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, nhiều TTDG của người Dao Đỏ không còn phù hợp, nhưng đồng thời, không ít các tri thức vẫn giữ nguyên giá trị và có tính ứng dụng cao như TTDG về hệ sinh thái rừng và môi trường; TTDG trong lĩnh vực nông nghiệp; TTDG về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh;...

4.4.2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy tri thức dân gian của người Dao Đỏ

Thứ nhất: Bảo tồn và phát huy giá trị tri thức dân gian thông qua chính sách và đầu tư tài chính.

Thứ hai: Tổ chức hoạt động sưu tầm, lưu trữ tài liệu thông tin.

Thứ ba: Phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị tri thức dân gian.

Thứ tư: Nâng cao nhận thức của đồng bào về giá trị tri thức dân gian và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ năm: Kết hợp tri thức dân gian với kiến thức và kỹ thuật hiện đại.

Tiểu kết

Chương 4 phân tích vai trò của TTDG đối với đời sống người Dao Đỏ, đặc biệt trong bối cảnh tái định cư và hiện đại hóa. TTDG giúp cộng đồng người Dao thích ứng môi trường mới, duy trì sinh kế, quản lý tài nguyên và chăm sóc sức khỏe. Sự linh hoạt của TTDG phản ánh khả năng sáng tạo, thích nghi của người Dao với tư cách là chủ thể văn hóa. Chương này cũng thảo luận xu hướng biến đổi TTDG, cơ chế tự bảo tồn, và ảnh hưởng của sự mai một đối với bản sắc văn hóa. Một số giá trị tiêu biểu được nhận diện, từ đó đề xuất các biện pháp bảo tồn như hỗ trợ chính sách, sưu tầm tài liệu, kết hợp kỹ thuật hiện đại và nâng cao nhận thức cộng đồng. Những giải pháp này nhằm bảo vệ và phát huy TTDG trong phát triển bền vững văn hóa người Dao Đỏ.

KẾT LUẬN

1. Văn hóa của người Dao Đỏ vừa mang nét chung của văn hóa dân tộc Dao, vừa mang bản sắc riêng, góp thêm sự phong phú vào kho tàng văn hóa dân tộc Dao, kho tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Dù hạ sơn, nhưng địa bàn cư trú của người Dao Đỏ vẫn mang nét đặc trưng của vùng núi cao. Cuộc sống của đồng bào chủ yếu vẫn là tự cung tự cấp, gắn bó và khá lệ thuộc vào môi trường tự nhiên. Vì lẽ đó, người Dao luôn ứng xử hài hòa với tự nhiên và tích lũy cho mình một kho tàng tri thức phong phú trong sản xuất nông nghiệp, trong khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh, và trong các lĩnh vực khác.

2. Luận án đã làm rõ câu hỏi nghiên cứu, chỉ ra các thực hành TTDG của người Dao Đỏ cũng như biến đổi của nó trước và sau tái định cư. Từ những thay đổi trong điều kiện sinh sống, văn hóa và TTDG của người Dao Đỏ đã có những điều chỉnh để thích ứng với môi trường mới. Sự chuyển biến trong các phương thức sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, phản ánh sự thay đổi không chỉ về phương diện

kinh tế mà còn trong tư duy và cách tiếp cận của cộng đồng đối với TTDG. Dù các yếu tố hiện đại dần thay thế nhiều phương pháp cổ truyền, văn hóa người Dao vẫn giữ được bản sắc thông qua sự kết hợp khéo léo giữa truyền thống và đổi mới. Việc tiếp tục duy trì các TTDG liên quan đến tài nguyên thiên nhiên, rừng và chăm sóc sức khỏe cho thấy giá trị bền vững của kinh nghiệm truyền thống trong đời sống hiện tại. Những tri thức này không chỉ là di sản văn hóa mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3. Luận án sử dụng lý thuyết Sinh thái học văn hóa để giải thích cách cộng đồng người Dao Đỏ điều chỉnh TTDG nhằm thích ứng với điều kiện tự nhiên đặc thù của họ. Khi tái định cư, người Dao Đỏ sẵn sàng thay đổi tri thức cũ, ưu tiên nâng cao chất lượng cuộc sống hơn là giữ nguyên trạng truyền thống, cho thấy vai trò chủ động của họ trong quá trình hiện đại hóa. Lý thuyết Chức năng của Malinowski bổ sung quan điểm rằng văn hóa không chỉ là tập hợp các yếu tố rời rạc, mà là một hệ thống phục vụ nhu cầu con người. Điều này thể hiện rõ trong cách người Dao Đỏ linh hoạt điều chỉnh tri thức để thích nghi khi gặp điều kiện mới trong quá trình tái định cư.

Dựa vào phân tích kết quả nghiên cứu thực tế, luận án đã làm sáng tỏ vai trò quan trọng của TTDG trong đời sống cộng đồng người Dao Đỏ, đặc biệt là trong bối cảnh tái định cư và sự phát triển kinh tế - xã hội. Sự biến đổi của TTDG cũng diễn ra theo quy luật vận động và phát triển chung của xã hội, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như chính sách của nhà nước, điều kiện tự nhiên, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và giao lưu văn hóa, sự thay đổi nhận thức của cộng đồng. Việc bảo tồn và phát huy TTDG của người Dao Đỏ, nhằm giữ vững các giá trị văn hóa cốt lõi của cộng đồng tộc người trong bối cảnh hiện đại hóa và phát triển bền vững, vì thế trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

4. TTDG của người Dao có tính ứng dụng cao và vai trò quan trọng trong đời sống của người Dao tái định cư cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống các tri thức này cần được đánh giá, vận dụng, phát huy trong phát triển bền vững của địa phương,

của đất nước. Các biện pháp được đề xuất bao gồm đầu tư tài chính, xây dựng chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa truyền thống, sưu tầm và lưu trữ tài liệu văn hóa, cũng như kết hợp giữa TTDG và khoa học hiện đại. Đồng thời, cần có chiến lược giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng và khuyến khích sự tham gia tích cực của người Dao trong việc bảo tồn và phát triển tri thức dân gian. Những biện pháp này không chỉ góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà còn giúp duy trì và phát triển bản sắc văn hóa của người Dao trong bối cảnh hiện đại.

5. Hai mươi năm tái định cư, với sự hỗ trợ của Nhà nước, địa phương và những nỗ lực của chính đồng bào, cuộc sống của người Dao vùng tái định cư đã có nhiều cải thiện. Qua việc tìm hiểu tri thức sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của người Dao, có thể thấy người Dao đã thiết lập mối quan hệ bình đẳng, hài hòa và mật thiết với môi trường tự nhiên. Như một quy ước ngầm, khi cộng đồng hưởng lợi từ tự nhiên đồng nghĩa với việc họ phải tôn trọng và bảo vệ tự nhiên. Trong bối cảnh tái định cư, do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, mối quan hệ hài hòa vốn có đã có phần thay đổi. Điều này đặt ra vấn đề, các cơ quan quản lý Nhà nước cần quan tâm hơn đến yếu tố văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số khi thực hiện các chương trình di dân.

Việc nghiên cứu sâu hơn các TTDG của người Dao Đỏ không chỉ góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, mà còn mở ra tiềm năng ứng dụng thiết thực trong bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng hiện nay. Đặc biệt, việc tích hợp TTDG vào các chương trình, dự án phát triển bền vững có thể góp phần nâng cao vai trò, tiếng nói và sự tham gia chủ động của đồng bào dân tộc thiểu số trong quá trình gìn giữ hệ sinh thái - yếu tố then chốt trong phát triển bền vững tại các khu vực dân tộc thiểu số và miền núi. Đây là một hướng nghiên cứu cần được tiếp tục quan tâm, khai thác và triển khai trong tương lai./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đỗ Thị Kiều Nga (2022), "Bảo tồn văn hóa truyền thống của người Dao trong bối cảnh di dân, tái định cư phục vụ xây dựng thủy điện Tuyên Quang", *Hướng tiếp cận giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển kinh tế xã hội*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.530 – 556.

2. Đỗ Thị Kiều Nga (2022), "Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của người Dao trong phát triển bền vững vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang", Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế có phân biện: *TED 2022 - Văn hóa, giáo dục và du lịch với phát triển kinh tế*, ISBN: 978-604-79-3291-7, tr.108 – 116.

3. Đỗ Thị Kiều Nga (2023), "Ứng xử với môi trường tự nhiên của người Dao vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang", Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 527, tháng 3/2023, tr.50 – 54.

4. Đỗ Thị Kiều Nga (2024), "Tri thức dân gian trong bảo vệ tài nguyên rừng của người Dao với phát triển bền vững (khảo sát vùng tái định cư thủy điện Tuyên Quang)", Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 557, tháng 1/2024, tr.37 – 41.